

QUYẾT ĐỊNH

Phê duyệt Dự án ĐTXD đường trục trung tâm Nhân Thắng kéo dài đi đường dẫn cầu Bình Than, huyện Gia Bình

CHỦ TỊCH UBND TỈNH BẮC NINH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương 2015;
Căn cứ Luật Đầu tư công 2019;
Căn cứ Luật Xây dựng 2014;
Căn cứ Nghị định số 59/2015/NĐ-CP ngày 18/6/2015 của Chính phủ về quản lý dự án đầu tư xây dựng;
Căn cứ Quyết định số 2201/QĐ-UBND ngày 31/12/2019 của UBND tỉnh Bắc Ninh về việc phê duyệt chủ trương ĐTXD đường trục trung tâm Nhân Thắng kéo dài đi đường dẫn cầu Bình Than, huyện Gia Bình;
Theo Báo cáo thẩm định số 1269/SGTVT-QLCL ngày 03/7/2020 của Sở Giao thông vận tải.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt Dự án ĐTXD đường trục trung tâm Nhân Thắng kéo dài đi đường dẫn cầu Bình Than, huyện Gia Bình với các nội dung chủ yếu như sau:

1. Tên dự án: Đường trục trung tâm Nhân Thắng kéo dài đi đường dẫn cầu Bình Than, huyện Gia Bình);

2. Chủ đầu tư: Ban quản lý các dự án xây dựng huyện Gia Bình;

3. Nhóm dự án, loại, cấp công trình: Nhóm C, đường giao thông, cấp III;

4. Địa điểm xây dựng: huyện Gia Bình, tỉnh Bắc Ninh;

5. Nội dung, quy mô đầu tư xây dựng:

ĐTXD tuyến đường theo tiêu chuẩn đường cấp III đồng bằng chiều dài $L=2.010,19m$, vận tốc thiết kế $V=60-80Km/h$, bề rộng mặt cắt ngang $B_n=12.0m$ với $B_m=10.5m$; $B_l=2 \times 0.75m$; mặt đường cấp cao A1, $E_y/c \geq 155 Mpa$; độ dốc ngang mặt đường 2%; độ dốc ngang lề đường 4%.

- Điểm đầu Km0+00 tiếp nối với dự án đầu tư xây dựng đường trục trung tâm đô thị Nhân Thắng, huyện Gia Bình đã được Chủ tịch UBND tỉnh phê duyệt tại Quyết định số 325/QĐ-UBND ngày 20/03/2018.

- Điểm cuối điểm đầu nối với đường dẫn lên cầu Bình Than thuộc xã Vạn Ninh, huyện Gia Bình.

- Đầu tư đồng bộ các hạng mục nền, mặt đường, thoát nước, hoàn trả mương thủy lợi, hệ thống an toàn giao thông theo quy định.



6. Các giải pháp kỹ thuật chủ yếu:

* *Bình đồ hướng tuyến:* Hướng tuyến của dự án nằm trong Đồ án quy hoạch phân khu tỷ lệ 1/2000, Khu trung tâm đô thị Nhân Thắng, huyện Gia Bình theo quyết định số 485/QĐ-UBND ngày 19/9/2017 của UBND tỉnh Bắc Ninh.

* *Trắc dọc tuyến:* Trắc dọc các tuyến được không chế bởi cao độ các điểm đầu tuyến, cuối tuyến, mực nước thường xuyên, cao độ nền đường tối thiểu trên công, cao độ nền đường tối thiểu tại các đoạn nền đường đi dọc kênh mương và cao độ quy hoạch các công trình xung quanh.

* *Trắc ngang:* Bề rộng nền đường $B_n=12.0\text{m}$; mặt đường $B_m=10,5\text{m}$; lề đường rộng $B_l=(2 \times 0,75)\text{m}$; Độ dốc ngang mặt đường 2% ; Độ dốc ngang lề đường 4%; Độ dốc mái taluy đắp 1:1,5 , mái đắp qua ao, hồ 1:2, mái taluy đào 1:1

* *Nền đường:* Nền đường đắp bằng cát đen đầm chặt K95. 30cm trên cùng tiếp giáp với kết cấu áo đường đắp cát đầm chặt K98; Phạm vi nền đường đắp lún ruộng, mương, ao trước khi đắp phải đào bỏ hết lớp đất hữu cơ, đất không thích hợp; đắp bao ta luy bằng đất tận dụng (sét hoặc á sét), chiều dày 1m.

* *Mặt đường:* Mặt đường cấp cao A1, $E_y/c \geq 155\text{Mpa}$, gồm các lớp sau:

+ 5 cm bê tông nhựa chặt 12,5; tưới nhựa dính bám 0,5 kg/m²;

+ 7 cm bê tông nhựa chặt 19; tưới nhựa thấm bám 0,5 kg/m²;

+ 18 cm cấp phối đá dăm loại I;

+ 32 cm cấp phối đá dăm loại II.

* Vuốt nối với các đường ngang dân sinh: Sử dụng kết cấu BTN và BTXM vuốt nối với các đường ngang dân sinh đảm bảo êm thuận và phù hợp với từng đường ngang.

* Thoát nước ngang đường: Các công thủy lợi thiết kế mới bằng các loại công tròn D800, D1000, D1500; Công hộp có khẩu độ 0,8x0,8m; 1,0x1,0m; 2x(2,0x2,5)m, 2x(2,0x3,0)m; 2x(3,0x3,0)m theo yêu cầu của ngành nông nghiệp.

- Công tròn: Dùng ống công BTCT đúc sẵn TTC. Ống công đặt trên các đế đúc sẵn, lắp 3 đế/2,5md. Móng công đệm đá dăm đầm chặt. Đầu công, tường cánh công thiết kế xây đá hộc vữa XM75#.

- Công hộp: Móng công hộp gia cố bằng cọc tre, 25cọc/m², trải CPĐD loại 2 đệm dày 15cm đầm chặt; Bê tông cốt thép thân công M300# đá 1x2, cốt thép, thiết kế theo tải trọng HL93; Bản quá độ đổ bê tông cốt thép M300# ở bãi, sau đó cầu lắp vào vị trí; Khi thi công công hộp đặt công tạm.

* Tuynel kỹ thuật: Tại các ngã 3, ngã 4 bố trí hệ thống công kỹ thuật cấu tạo bằng BTCT lắp ghép M250, kích thước BxH= 0,8x0,6m; móng hào đổ bê tông M200 đá 2x4 dày 20cm được đặt trên lớp đá dăm đệm dày 10cm.

- Hồ ga công kỹ thuật: Móng hồ ga đổ bê tông M150# đá 2x4 dày 20cm, được đặt trên lớp đá dăm đệm đầm chặt dày 10cm; tường tường hồ ga dày 33cm, được xây gạch M75# vữa XM M75#, trát tường trong VXM M75# dày 2cm; mũ mố được đổ bê tông đá 1x2 M200#; tấm đan hồ ga được đổ BTCT M200# lắp ghép.

* *Hệ thống an toàn giao thông:* Biển báo, sơn kẻ đường ... thiết theo Quy chuẩn kỹ thuật Quốc Gia về báo hiệu đường bộ QCVN 41:2016 của Bộ Giao thông vận tải.

7. Tổng mức đầu tư: 58.812.366.000 đồng (Năm mươi tám tỷ, tám trăm mười hai triệu, ba trăm sáu mươi sáu nghìn đồng).

Trong đó:

- Chi phí GPMB (TT)	21.311.880.000	đồng;
- Chi phí Xây dựng:	28.835.038.000	đồng;
- Chi phí QLDA:	561.937.000	đồng;
- Chi phí tư vấn đầu tư xây dựng:	2.136.150.000	đồng;
- Chi phí khác:	620.782.000	đồng;
- Chi phí dự phòng:	5.346.579.000	đồng.

8. Nguồn vốn đầu tư: Vốn ngân sách tỉnh trong kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2016-2020, các giai đoạn tiếp theo và các nguồn khác (nếu có).

Điều 2. Tổ chức thực hiện:

1. Thời gian thực hiện dự án: Năm 2020-2022;
2. Phân chia gói thầu: Căn cứ vào nguồn vốn bố trí cho công trình, Chủ đầu tư triển khai thực hiện theo quy định;
3. Hình thức lựa chọn nhà thầu: Theo quy định của pháp luật hiện hành;
4. Trách nhiệm của chủ đầu tư: Tổ chức thực hiện dự án theo các quy định hiện hành; hoàn thiện một số nội dung của Dự án theo Báo cáo thẩm định số 1269/SGTVT-QLCL ngày 03/7/2020 của Sở Giao thông vận tải.

Điều 3. Thủ trưởng các cơ quan: Văn phòng UBND tỉnh, Giao thông vận tải, Tài nguyên và Môi trường, Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính, Kho bạc nhà nước tỉnh, UBND huyện Gia Bình, Ban quản lý các dự án xây dựng huyện Gia Bình và các cơ quan, đơn vị có liên quan căn cứ Quyết định thi hành./.

Nơi nhận

- Như Điều 3;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Lưu: VT, CN.XDCB, KTTH; CVP.



Nguyễn Hữu Thành